|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC PHÒNG GD&ĐT HOÀI ĐỨC** | **KỲ THI OLYMPIC**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  Môn thi: **NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: 150 phút |

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1** (*8,0 điểm*)

Truyền thống đầu năm 2017 phản ánh về tinh thần chen lấn, xô đẩy, cướp lộc, đốt vàng mã ở một số lễ hội như sau:

“Sáng ngày 2 – 2 (mùng 6 tháng giêng) lễ hội chùa Hương đã long trọng diễn ra. Sau khi kết thúc màn khai hội, một nhà sư đã có hành động phát lộc (dây chỉ đỏ đeo cổ có hình đức Phật)... Hành động này đã khiến du khách chen lấn, xô đấy, giành giật, gây ra hình ảnh không đẹp mắt tại nơi thờ tự.”

(Theo An ninh Thủ đô, ngày 3 tháng 2 năm 2017)

“Tại sân đền Thiên Trường, cảnh cướp lộc cầu may lại tái diễn. Những người vào đến đền đầu tiên lập tức lao đến bàn thờ Trung Thiên đặt ở sân đền và bàn thờ trong đề giật lấy bất cứ cành lộc, hoa nào đang bày tại đây để làm vật cầu may.

Lúc 23 giờ 55 phút, sau khi hoàn thành thủ tục đóng dấu khai ấn, Bân tổ chức quyết định mở hàng rào cho người dân, du khách vào trong đền Thiên trường và Cổ Trạch làm lễ. Ngay lập tức, tại đây diễn ra cảnh chen lấn, xô đẩy, thậm chí leo trèo, dẫm đạp lên nhau để tiến vào đền.”

(Theo Báo mới, ngày 11 tháng 2 năm 2017)

“Có lẽ không ở đâu mà lòng thành của người lễ “quy đổi” rõ ràng như ở đền Bà Chúa Kho... Tiến lễ xong, từng đoàn mâm lớn mâm bé lại được đốt thành tro. Nguyên buổi sáng, bể hóa vàng tại đây liên tục được tiếp lửa không ngơi. Tính ra, mỗi năm cả trăm tỷ đồng tiền thật đã được hóa tro tại đây theo cách này.”

(Theo VTV 24, Đốt vàng mã, lãng phí tiền tỉ, Ngày 3 tháng 2 năm 2017)

Em có suy nghĩ gì về các hiện tượng chen lấn, xô đẩy, cướp lộc cầu may và đốt vàng mã trong các lễ hội như truyền thống nêu trên.

**Câu 2** (*12 điểm*)

Đánh giá về phong trào Thơ mới, ông Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng:

“Thơ mới thuộc vào mạch văn dân tộc không chỉ ở hình thức mà còn ở nội dung nữa. Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là nguồn tình cảm đáng trân trọng nhất của nó...”.

Qua các bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ, “Ông đồ” của Vũ Đình Liên, “Quê hương” của Tế Hanh và các bài thơ khác thuộc phong trào Thơ mới mà em biết hãy làm sáng tỏ ý kiến: “*Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là nguồn tình cảm đáng trân trọng nhất của nó*...”

..............................Hết..................................

**ĐÁP ÁN**

**Phần I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa điểm các ý cần phải đảm bảo không sai lệnh với tổng điểm và được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**Phần II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | *Điểm* |
| **Câu 1** (*8,0 điểm*) | **1. Yêu cầu về kỹ năng**  - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận có đủ ba phần: mở bài - thân bài – kết bài.  - Diễn đạt ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp ; văn viết trôi chảy, thuyết phục ; dùng từ, đặt câu phù hợp.  - Thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận xã hội.  - Bài viết có ý sáng tạo (nhưng phải phù hợp). | **1,0**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
|  | **2. Yều cầu về nội dung:**  **2.1. Mở bài**: Giới thiệu hiện tượng: chen lấn, xô đẩy, cướp lộc, đốt vàng mã ở một số lễ hội  **2.2. Thân bài:**  - Phân tích nguyên nhân:  + Thể hiện niềm tin mù quáng của con người vào các lực lượng siêu nhiên (thánh, thần, trời, phật,...)  + Phản ánh sự tham lam, thiếu hiểu biết ở một số người khi tham gia lễ hội.  + Bộc lộ sự kém cỏi về ý thức văn hóa của một số người khi tham gia lễ hội.  - Đánh giá tác hại:  + Gây lên tình trạng phản cảm, hỗn loạn, mất trật tự ở chốn tôn nghiêm ; làm mất hình ảnh đẹp đẽ của các danh thắng, di tích trong con mắt du khách.  + Gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người tham gia lễ hội (tranh cướp, xô đẩy nhau có thể dẫn đến thương tích, đánh nhau,...).  + Tạo điều kiện cho bọn buôn thần bán thánh phát triển, lợi dụng.  + Lãng phí tiền của.  + Gây ô nhiễm môi trường.  - Bày tỏ thái độ:  + Đi lễ chùa, đình, đền đầu năm là một phong tục đẹp của người Việt Nam. Đến chùa, đình, đền con người được thư giãn, vãn cảnh ; được mở rộng hiểu biết về non sông đất nước hoặc truyền thống lịch sử. Đồng thời đến đền, đình, chùa lễ phật, thánh, thần chúng ta thể hiện sự biết ơn đối với tiền nhân và phần nào cũng tạo được tâm lí lạc quan cho con người trong công việc và cuộc sống. Tuy nhiên chúng ta cần phải đến đình, đền, chùa với một thái độ và hành vi có văn hóa để tạo hình ảnh đẹp cho các lễ hội.  + Phê phán hiện tượng chen lấn, xô đẩy, cướp lộc, đốt vàng mã.  - Đề xuất ý kiến:  + Các nhà chùa, đình, đền cần phải hướng dẫn, giáo dục du khách, phật tử khi tham gia lễ hội.  + Nhà nước phải có các biện pháp quản lí : tuyên truyền, giáo dục nhân dân khi tham gia lễ hội ; xử lý nghiêm túc các hiện tượng vi phạm ; tăng cường an ninh bảo vệ các lễ hội.  **2.3. Kết bài:**  - Khẳng định lại hiện tượng chen lấn, xô đẩy, cướp lộc, đốt vàng mã ở một số lễ hội là phản cảm, đáng phê phán.  - Rút ra bài học cho bản thân khi tham gia lễ hội. | **7,0**  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu 2** (*12 điểm*) | **1. Yêu cầu về kỹ năng**  - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận có đủ ba phần: mở bài - thân bài – kết bài.  - Diễn đạt ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp ; văn viết trôi chảy, thuyết phục ; dùng từ, đặt câu phù hợp.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận (*Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là nguồn tình cảm đáng trân trọng nhất của nó)*, triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận ; kết hợp tốt lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.  - Bài viết có ý sáng tạo (nhưng phải phù hợp). | **1,0**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
|  | **2. yêu cầu về nội dung**  **2.1. Mở bài** : Dẫn dắt và nêu được vấn đề cần làm sáng tỏ  **2.2. Thân bài :**  - Giải thích : *Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là nguồn tình cảm đáng trân trọng nhất của nó.*  Trong hoàn cảnh mất nước, các tác giả Thơ mới không giống như các nhà thơ yêu nước và cách mạng là trực tiếp tố cáo tội ác của giặc Pháp và bọn tay sai hay trực tiếp kêu gọi đấu tranh, cứu nước mà đã kín đáo gửi gắm lòng yêu nước một cách thầm kín, gián tiếp : ca ngợi vể đẹp của con người và cảnh vật quê hương ; bày tỏ khát khao được tự do và nỗi tủi nhục, mất tự do của thân phận người dan nô lệ ; thể hiện sự luyến tiếc về một vẻ đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc đã bị mai một, lãng quên... Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc này là một đóng góp của Thơ mới vào kho tàng thi ca của dân tộc. Nguồn tình cảm này cũng rất quý giá, đáng trân trọng.  - Chứng minh:  + Ca ngợi vẻ đẹp của con người và cảnh vật quê hương: *Quê hương* – Tế Hanh.  + Thể hiện nỗi tủi nhục, mất tự do và khao khát được tự dom của thân phận người dân nô lệ qua hình ảnh con hổ: *Nhớ rừng* – Thế Lữ.  + Bày tỏ sự luyến tiếc về một vẻ đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc đã bị mai một, lãng quên: *Ông đồ* - Vũ Đình Liên.  **2.3. Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đăng Mạnh là đúng.  - Rút ra thái độ của mình với các tác phẩm Thơ mới có nội dung yêu nước, có tinh thần dân tộc: trân trọng, giữ gìn... | **11**  *1,0*  *1,5*  *2,5*  *2,5*  *2,5*  *0,5*  *0,5* |

**Lưu ý:**

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

- Cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã nêu nhưng đòi hỏi bài viết phải phân tích, cảm thụ và đưa dẫn chứng để chứng minh một cách hợp lí, sâu sắc, sinh động.

- Khuyến khích bài viết có sáng tạo, có thể không giống đáp án, có ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

- Cần trừ điểm đối với các bài hành văn mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, tẩy xóa nhiều.

.............................. Hết ........................................

**Hết**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – PHÒNG GD VÀ ĐT HẠ HÒA**  **NĂM HỌC 2016 - 2017**  **Thời gian: 120 phút** |

**Câu 1** (**8.0 điểm**). Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

*Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...*

*(Những tấm lòng cao cả,* Ét- môn- đô-đơ A- mi- xi)

**Câu 2** (**12.0 điểm**).

*Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người …*

(Hoài Thanh, *Ý nghĩa văn chương,* SGK *Ngữ văn 7*, tập hai)

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Ông đồ* của nhà thơ Vũ Đình Liên.

.............. **HẾT** ..............

*Họ và tên thí sinh:…………….………………………….SBD:……….……….*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – PHÒNG GD VÀ ĐT HẠ HÒA**

**NĂM HỌC 2016 - 2017**

**Thời gian: 120 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

***(Hướng dẫn chấm có 03 trang)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** |  | **8,0** |
|  | ***Yêu cầu chung:*** Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội. Bố cục bài viết rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi các loại. | 1,0 |
|  | ***Yêu cầu cụ thể:***  ***1. Giải thích ý kiến:***  - *Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ*: là lòng biết ơn, trân trọng, hiếu thảo...của con cái với những người đã sinh ra và nuôi dưỡng mình; *tình cảm thiêng liêng:* là tình cảm cao đẹp, đáng nâng niu trân trọng...;  *chà đạp*: đối xử thô bạo, coi thường, ngược đãi cha mẹ; *xấu hổ và nhục nhã:* thái độ hổ thẹn, cảm thấy xấu xa nhơ nhuốc, bị lên án khi đối xử bất hiếu với cha mẹ.  - Bằng cách diễn đạt trực tiếp, câu nói khẳng định, nhấn mạnh tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất của mỗi người; cần lên án những kẻ không biết trân trọng, nâng niu, giữ gìn tình cảm đó. | 1,5 |
|  | ***2. Bàn luận:***  - Khẳng định câu nói của A-mi- xi là hoàn toàn đúng:  + Cha mẹ là người sinh thành, chịu vất vả cực nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Cha mẹ là người yêu thương con nhất, luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Vì vậy, đối với mỗi người, tình yêu thương kính trọng cha mẹ là tình cảm tốt đẹp và thiêng liêng. Đó là tình cảm nhân bản, cội nguồn.  + Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ được biểu biện qua cử chỉ (ánh mắt, nụ cười), lời nói, những việc làm cụ thể, thiết thực... (Dẫn chứng)  + Ý nghĩa của tình cảm đó với mỗi người: đem đến niềm vui, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống cho cha mẹ, tiếp thêm sức mạnh, động lực, niềm tin để mỗi người con có thể vượt qua khó khắn, cạm bẫy, hoàn thiện nhân cách.  + Người nào không yêu thương, kính trọng cha mẹ không thể có nhân cách làm người. Đó là những kẻ bị lên án, khinh bỉ.(Dẫn chứng)  - Phê phán những người con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ. | 4,0 |
|  | ***3. Bài học***:  - Cảm nhận sâu sắc tấm lòng cha mẹ và hiểu rõ trách nhiệm của con cái với cha mẹ.  - Thể hiện tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ bằng những việc làm cụ thể. | 1,5 |
|  | **Cách chấm điểm:**  - ***Điểm 7-8***: Bài viết đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Hành văn có cảm xúc, lập luận thuyết phục.  - ***Điểm 5-6***: Bài viết đáp ứng được những ý cơ bản, hầu như không mắc lỗi về kĩ năng và diễn đạt.  - ***Điểm 3-4***: Bài viết chỉ trình bày được một nửa yêu cầu về kiến thức, còn mắc lỗi về kĩ năng và diễn đạt.  - ***Điểm 1-2***: Bài viết chưa hiểu rõ về vấn đề hoặc không biết cách lập luận, mắc lỗi nhiều về kĩ năng và diễn đạt.  - ***Điểm 0***: Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài. |  |
| **Câu 2** |  | **12,0** |
|  | **Yêu cầu về kĩ năng**:  - Biết cách làm bài văn nghị luận tổng hợp có vận dụng kiến thức lí luận văn học, biết vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận như phân tích, chứng minh…đặc biệt có kĩ năng cảm nhận và phân tích tác phẩm thơ.  - Bố cục bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, rõ luận điểm.  - Văn viết có hình ảnh, cảm xúc, biết lựa chọn, bình dẫn chứng. | 1,0 |
|  | **Yêu cầu về kiến thức**:Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:  **1. Giải thích ý kiến**  - *Văn chương*: chỉ các tác phẩm văn học nói chung; *nguồn gốc cốt yếu*: nguồn gốc quan trọng để sáng tạo nên một tác phẩm văn học; *Lòng thương người* là phẩm chất cốt lõi, là tiêu chuẩn cho một tác phẩm văn học chân chính.  ->Ý kiến của Hoài Thanh khẳng định giá trị nội dung tư tưởng của tác phẩm văn chương, khẳng định nguồn gốc cốt yếucủa các tác phẩm văn học chính là lòng yêu thương con người. | 1,5 |
|  | **2. Phân tích, chứng minh**  **a. Khái quát**  - Tác phẩm là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc của người sáng tác, được hình thành, nảy nở từ tình cảm của tác giả đối với cuộc sống, con người, quan trọng nhất là tình thương.  - Từ hoàn cảnh ra đời, nêu nội dung tác phẩm có liên quan đến nhận định. | **8,0**  1,5 |
|  | **b. Chứng minh nhận định qua bài thơ *Ông đồ***  *- Lòng yêu thương con người thể hiện qua sự trân trọng, ngợi ca vị thế của ông đồ thời quá khứ:*  + Xuất hiện trong khung cảnh đông vui, nhộn nhịp: tết đến, hoa đào nở, phố xá tưng bừng, màu sắc tươi tắn, rực rỡ.  + Ông đồ với sự tài hoa khéo léo trở thành trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người.  -> Biểu tượng của nét đẹp văn hoá - tâm linh người Việt một thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ đầu) | 2,0 |
|  | *- Lòng yêu thương được thể hiện qua niềm thương cảm, xót xa trước tình cảnh đáng thương của ông đồ thời bị quên lãng:*  + Ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm nhưng mọi sự đã thay đổi. Ông đồ "vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng, không ai biết, "không ai hay".  + Nỗi buồn tủi, xót xa thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ "ngồi đấy" chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ, sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Đó là nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ tiếp) | 2,0 |
|  | *- “Ông đồ” thể hiện niềm thương cảm, xót xa và nhớ tiếc của tác giả về vẻ đẹp của một thời đã qua:*  + Tết lại đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng "Không thấy ông đồ xưa". Hình ảnh "người muôn năm cũ" gợi lên niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới,  là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua.  -> Ông đồ đã trở thành cái dấu tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn, hoàn toàn bị quên lãng.  (Dẫn chứng khổ thơ cuối) | 2.0 |
|  | **3. Đánh giá chung**  - Thể thơ ngũ ngôn vừa phù hợp với lối kể chuyện, vừa thích hợp để diễn tả tâm tình.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ của bài thơ đã làm nổi bật chủ đề tác phẩm: quá trình tàn tạ, suy sụp của nền nho học.  - Ngôn ngữ, hình ảnh trong sáng, bình dị nhưng hàm súc, đầy ám ảnh, giàu sức gợi.  - Khẳng định bài thơ *Ông đồ* được khơi nguồn và thể hiện tấm lòng thương yêu, cảm thông sâu sắc của tác giả trước một lớp người, một nét đẹp văn hóa thời Nho học tàn lụi.  - Bài học về cảm thụ và sáng tác văn chương. | 2,0 |
|  | **Biểu điểm**  - ***Điểm 11-12:*** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài làm có sự sáng tạo.  - ***Điểm 9-10:*** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài làm có sự sáng tạo. Có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả.  - ***Điểm 7-8:*** Đáp ứng ở mức độ khá các yêu cầu của bài. Có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả.  - ***Điểm 5-6:*** Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đề, nhưng bài làm chưa sâu, còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp.  - ***Điểm 3-4:*** Hiểu được yêu cầu của đề, cơ bản hiểu bài thơ nhưng giải quyết vấn đề còn lúng túng. Mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp.  - ***Điểm 1-2:*** Chưa hiểu đề, bài làm sơ sài, diễn đạt lủng củng, tối nghĩa, mắc quá nhiều lỗi.  - ***Điểm 0:*** Lạc đề, không làm bài. |  |

**\* Lưu ý:** Giám khảo vận dụng linh hoạt khi chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh.

- Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc chân thành.

- Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

- Điểm toàn bài là tổng điểm đã chấm, không làm tròn.

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN YÊN PHONG**  **NĂM HỌC 2017-2018**  **Thời gian: 150 phút** |

**Câu 1 (1,5 điểm).** Tìm và nêu hiệu quả nghệ thuật sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh trong bài thơ *“Qua Đèo Ngang*” của Bà Huyện Thanh Quan.

*Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,*

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*

*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*

*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,*

*Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*

*Dừng chân đứng lại, trời non nước,*

*Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

**Câu 2 (2,5 điểm).**

Suy nghĩ của em từ ý nghĩa câu chuyện sau:

*Diễn giả Le-o Bu-sca-gli-a lần nọ kể về một cuộc thi mà ông làm giám khảo. Mục đích của cuộc thi là tìm ra đứa trẻ biết quan tâm nhất. Người thắng cuộc là một em bé bốn tuổi.*

*Người hàng xóm của em là một ông lão vừa mất vợ. Nhìn thấy ông khóc, cậu bé lại gần rồi leo lên ngồi vào lòng ông. Cậu ngồi rất lâu và chỉ ngồi như thế. Khi mẹ em bé hỏi em đã trò chuyện những gì với ông ấy, cậu bé trả lời: "Không có gì đâu ạ. Con chỉ để ông ấy khóc."*

(Theo "*Phép màu nhiệm của đời*" - NXB Trẻ, 2005)

**Câu 3 (6,0 điểm).**

Nhận xét về hai bài thơ  ***Nhớ rừng*** ( *Thế Lữ* ) và ***Khi con tu hú*** ( *Tố Hữu),* có ý kiến cho rằng :

***“ Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau”.***

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

.............. **HẾT** ..............

*Họ và tên thí sinh:…………….………………………….SBD:……….……….*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN YÊN PHONG**

**NĂM HỌC 2017-2018**

**Thời gian: 150 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | Biểu điểm |
| **Câu 1** |  | **1,5** |
|  | **-** Từ tượng hình: *lom khom, lác đác.*  - Từ tượng thanh: *quốc quốc, gia gia*  - Hiệu quả nghệ thuật: Gợi tả cảnh vật mênh mông, hoang vắng và sự nhỏ nhoi, thưa thớt của Đèo Ngang và nỗi niềm nhớ nước, thương nhà của Bà Huyện Thanh Quan | 0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2** |  | **2,5** |
|  | **I. Yêu cầu chung:**  - Viết dưới dạng một bài văn nghị luận xã hội ngắn (độ dài khoảng 1 trang giấy thi) bàn về tình yêu thương con người, biết quan tâm, chia sẻ với nỗi đau của người khác.  - Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, ít mắc lỗi chính tả | 0,5 |
| **II. Nội dung cần đạt**  **1. Giải thích được nội dung cơ bản của câu chuyện:**  - Em bé đạt giải trong cuộc thi vì em là người biết quan tâm, chia sẻ nỗi đau với người khác.  - Người được chia sẻ không đòi hỏi gì, chỉ cần một chỗ dựa trong lúc đau đớn cũng là quá đủ.  - Cách em bé quan tâm đến người khác cũng rất "trẻ con": ngồi vào lòng người hàng xóm. Thế nhưng đó là cách chia sẻ hiệu quả nhất ngay trong tình huống ấy. | 0,5 |
| **2. Chứng minh, bình luận về nội dung câu chuyện:**  - Trong cuộc sống, đôi khi con người gặp phải những mất mát, đau thương, cần có một mối đồng cảm từ những người xung quanh. (dẫn chứng)  - Biết quan tâm, sẻ chia với người khác là một hành động đẹp. Nhưng cách thể hiện sự quan tâm đó như thế nào còn tuỳ thuộc ở mỗi người. (dẫn chứng) | 1,0 |
| **3. Bài học cho bản thân.**  - Trong cuộc sống, có những bài học vô cùng quý giá mà ta học được từ những điều hết sức bất ngờ. Những em bé đôi khi cũng có những việc làm mà mọi người phải suy ngẫm.  - Thấu hiểu và chia sẻ với nỗi đau của người khác là mình đã làm được một việc ý nghĩa.  - Sống đẹp sẽ nhận được cái đẹp từ cuộc sống. | 0,5 |
| **Câu 3** |  | **6,0** |
|  | **I. Yêu cầu chung:**  - Viết dưới dạng một bài văn nghị luận về một vấn đề văn học: Lòng yêu nước và niềm khát khao tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức qua 2 tác phẩm thời kỳ trươca Cách mạng tháng Tám 1945.  - Lập luận chặt chẽ với hệ thống luận điểm thuyết phục dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về 2 bài thơ, tránh lối viết lan man theo kiểu diễn xuôi từng tác phẩm  - Bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc lỗi chính tả | 0,5 |
| **II. Yêu cầu cụ thể:**  1. *Mở bài*  - Giới thiệu khái quát bối cảnh Việt Nam trước CMT8 : Dân tộc ta chìm trong ách nô lệ của TD Pháp, nhiều thanh niên trí thức có tâm huyết với non sông đất nước đều khao khát tự do.  - Bài thơ “ Nhớ rừng” ( Thế Lữ ) , “ Khi con tu hú” ( Tố Hữu ) đều nói lên điều đó.  - Trích ý kiến…  2. *Thân bài* :  Lần lượt làm rõ 2 luận điểm sau  \* Luận điểm 1 : ***Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng :***  *- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ* (Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt…) , mới uất ức khi bị giam cầm ( Ngột làm sao , chết uất thôi…) | 0,5  1,0 |
| *- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ , luôn hướng tới cuộc sống tự do:*  + Con hổ nhớ về cuộc sống tự do vùng vẫy ở núi rừng đại ngàn : Những đêm trăng đẹp , những ngày mưa, những bình minh rộn rã tưng bừng…Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như một bậc đế vương đầy quyền uy… ( dẫn chứng) | 0,75 |
| + Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đày nhưng tâm hồn vẫn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rữc rỡ sắc màu, rộn rã âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào...( dẫn chứng) | 0,75 |
| \* Luận điểm 2 : ***Thái độ đấu tranh cho tự do khác nhau***  - “Nhớ rừng” là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước , đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát, đành buông xuôi, bất lực. Họ đã tuyệt vọng, đã hết ước mơ chiến thắng, đã thôi nghĩ đến hành động chỉ còn sống với hoài niệm, sống trong mộng tưởng...Đây là thái độ đấu tranh tiêu cực…(Ta nằm dài trong ngày tháng dần qua/ Ta đương theo giấc mộng ngà to lớn...) | 1,0 |
| - Khi con tu hú là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, đại diện cho những thanh niên đã đi theo con đường cứu nước mà cách mạng chỉ ra, biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi. Họ tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do. Họ không ngừng đấu tranh để giải phóng dân tộc . Đây là thái độ đấu tranh rất tích cực.  ( Ta nghe hè dậy bên lòng...Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu) | 1,0 |
| 3. Kết bài : Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ  - Trân trọng nỗi niềm yêu nước sâu kín. Đó là nỗi đau nhức nhối vì thân phận nô lệ, khơi dậy niềm khao khát tự do và nhớ tiếc thời oanh liệt của dân tộc.  - Tiếng nói khao khát tự do ,ý thức đấu tranh giành tự do mạnh mẽ trong “Khi con tu hú” có tác dụng tích cực đối với thanh niên đương thời. | 0,5 |

**\**Lưu ý khi chấm bài:***

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý.

- Khuyến khích những bài làm có nhiều tìm tòi, phát hiện, sáng tạo trong nội dung, đặc biệt, với những bài có sự liên hệ độc đáo, xác đáng về các vấn đề nghị luận và hình thức thể hiện; trừ điểm đối với những bài mắc lỗi kiến thức cơ bản, lỗi hành văn và trình bày.

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN YÊN PHONG**  **NĂM HỌC 2018-2019**  **Thời gian: 150 phút** |

**Câu 1(4 điểm).** Phân tích vẻ đẹp của câu ca dao:

***Hỡi cô tát nước bên đàng***

***Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?***

**Câu 2(6 điểm).** Viết đoạn văn trình bày những ấn tượng của em về tình yêu thương con người được thể hiện qua những suy ngẫm của nhân vật ông giáo trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao và và câu chuyện về chiếc lá được người họa sĩ vẽ vào đêm mưa bão trong tác phẩm *Chiếc lá cuối cùng* của O Hen-ri.

**Câu 3(10 điểm).**

Có ý kiến cho rằng: *Truyện* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ. Song, ý nghĩa lớn nhất của tác phẩm là ở chỗ nó đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.*

Hãy làm rõ cách hiểu của mình về ý kiến trên.

------------------ Hết ----------------------

*Họ và tên thí sinh:…………….………………………….SBD:……….……….*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐỀ THI HSG MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN YÊN PHONG**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**Thời gian: 150 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Tiếng Việt** | **4,0** |
|  | **-** Đây là câu ca dao viết bằng thể thơ lục bát thuộc loại hay nhất về tả cảnh thiên nhiên và bộc lộ cảm xúc của con người trong kho tàng ca dao Việt Nam.  - Câu ca dao là cảnh tát nước đêm trăng. Chỉ một nét chấm phá mà gợi ra cả một bức tranh tát nước dưới trăng của người lao động đầy vẻ thơ mộng, hấp dẫn, bình dị với đầy đủ địa điểm (bên đàng), thời gian (đêm trăng), nhân vật (cô gái, chàng trai), công việc (tát nước).  - Bức tranh không gợi ra cảnh lao động vất vả mà ngược lại, lãng mạn, khỏe khoắn, chan hòa giữa bài ca lao động với bài ca giao duyên, giữa tình yêu thiên nhiên và tình yêu lao động, yêu làng quê, đất nước. Đây là lời của chàng trai.  - Cụm từ “múc ánh trăng vàng” gợi ra không gian đêm trăng huyền ảo, trăng tràn ngập không gian, sóng sánh ánh sáng, lẫn vào dòng nước. Nó cho thấy cái nhìn mê say của chàng trai trước cảnh vật, đặc biệt là trước vẻ đẹp của cô gái. Câu hỏi tu từ như một lời trêu ghẹo tình tứ, pha lẫn ngạc nhiên của chàng trai làm nổi bật tình cảm đôi lứa nhẹ nhàng, tinh tế, duyên dáng, ý nhị. | 0,5  1.0  1.0  1,5 |
| **Câu 2** |  | **6,0** |
|  | **Yêu cầu về mặt kỹ năng** | 1,0 |
| - Học sinh vận dụng các kỹ năng, thao tác nghị luận để viết một đoạn, hoặc một đoạn văn nghị luận ngắn về bài học rút ra từ *triết lý tình thương* của nhân vật ông giáo trong truyện ngắn  *Lão Hạc* và hình ảnh *chiếc lá cuối cùng* trong truyện ngắn cùng tên của O Hen-ri. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu, xác thực, phù hợp.  - Diễn đạt lưu loát, linh hoạt; hành văn uyển chuyển, kết hợp các thao tác chứng minh, giải thích, bình luận, phân tích, bác bỏ…  - Không mắc các lỗi về viết câu, dùng từ, chính tả. |  |
| **Yêu cầu về kiến thức** |  |
| Đây là một dạng đề mở, học sinh có thể có nhiều cách hiểu, rút ra nhiều bài học khác nhau từ một hình ảnh giàu sức gợi trong tác phẩm. Do đó, bài làm có thể tập trung nghị luận về một hoặc nhiều bài học mà học sinh rút ra từ hình ảnh này. Dưới đây là một số khả năng nghị luận:  - Niềm tin, nghị lực trong cuộc sống.  - Tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia.  - Nét tính cách bao dung, vị tha.  - Lối sống nhân ái, giàu đức hy sinh, sẵn sàng cho, thậm chí là cả cuộc sống của mình vì người khác.  Tuy nhiên, dù nghị luận theo hướng nào cũng cần thể hiện được những luận cơ bản sau:  - Giải thích được ý nghĩa của *triết lý tình thương* và hình ảnh *chiếc lá cuối cùng* theo cách hiểu của học sinh, rút ra bài học về lẽ sống từ đó.  - Luận bàn về bài học đã được rút ra:  + Những biểu hiện cụ thể.  + Ý nghĩa, tác dụng.  + Liên hệ thực tế đời sống và bản thân.  + Phương hướng rèn luyện để hình thành cho mình tư tưởng, lẽ sống tích cực, biết cảm thông, thương yêu những người xung quanh, rộng hơn là con người nói chung. | 1,0  1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **Câu 3** | **Cảm nhận về giá trị nhân đạo lớn lao của tác phẩm  *Lão Hạc*  bên cạnh giá trị hiện thực sâu sắc**: *Truyện* ***Lão Hạc*** *đã thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ. Song, ý nghĩa lớn nhất của tác phẩm là ở chỗ nó đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.* | **10,0** |
|  | **Yêu cầu về mặt kỹ năng:** | 0,5 |
| Viết một bài văn nghị luận về tác phẩm có định hướng, gắn với vấn đề lý luận văn học với những yêu cầu cụ thể sau:  - Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung hiện thực và nhân đạo, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnhngôn ngữ kể chuyện, nghệ thuật xây dựng truyện và miêu tả nội tâm nhân vật…) trong tác phẩm.  - Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển; không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả. |  |
| **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| ***a. Giới thiệu vấn đề nghị luận***  - Dẫn dắt, giới thiệu về tác giả Nam Cao và tác phẩm *Lão Hạc*  - Trích nhận định. | 0,5 |
| ***b. Trình bày cách hiểu và chứng minh nhận định(8,0 điểm)***  **\* Giải thích luận điểm (1,0 điểm)**  **-** Ý kiến đề cập đến giá trị hiện thực của tác phẩm: *thể hiện một cách chân thực, sâu sắc và cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân trong xã hội cũ.,.’Ơ?’’’* | 0,5 |
| - Đặc biệt nhấn mạnh giá trị nhân đạo độc đáo của tác phẩm: *đặt ra vấn đề nhân cách của con người và việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “cùng đường”.*  Từ đó, có thể thấy vị trí đặc biệt của tác phẩm trong số tất cả những tác phẩm viết về đề tài người nông dân của nhà văn Nam Cao: lão Hạc là người nông dân duy nhất không bị sa vào con đường lưu manh hóa. | 0,5 |
| **\* Chứng minh giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm *Lão Hạc***  **(6 điểm)**  **-** Tác phẩm đã tái hiện lại cuộc đời, số phận đau thương và phẩm chất cao quý của của Lão Hạc:  + Phải sống trong cảnh nghèo khó cả đời, về già lại phải cô độc và chết một cách đau đớn, vật vã như một cách tự giải thoát cho mình. | 1,0 |
| + Lão là hiện thân cho những đức tính thuần hậu, tốt đẹp của người nông dân Việt Nam: hiền lành, chăm lo cho con cái đến tận lúc chết, sống thủy chung… | 1,5 |
| - Điều làm ám ảnh người đọc hơn là ở cách lão sống và chết, trở thành minh chứng cho việc giữ gìn nhân cách trong những lúc “đường cùng”:  + Lão giàu lòng tự trọng, càng lúc túng quẫn thì lão lại càng cố giữ lòng tự trọng đó: mối quan hệ của lão với ông giáo.  + Lão chết để **bảo toàn nhân cách làm người**: làm cha, làm con người. | 1,0  2,0 |
| - Ý nghĩa của hình tượng nhân vật cũng như tác phẩm trong số những tác phẩm của Nam Cao nói riêng và giai đoạn văn học 1930 – 1945 nói chung. Cần liên hệ với những suy ngẫm của nhân vật ông giáo để cho thấy những gửi gắm của Nam Cao về vấn đề nhân cách con người ở tác phẩm và hình tượng nhân vật chính. | 0,5 |
| ***\** Đánh giá về thành công nghệ thuật của tác phẩm (1 điểm)**  **-** Xây dựng tình huống truyện hấp dẫn.  - Miêu tả nội tâm nhân vật sắc sảo, tinh tế.  - Ngôn ngữ tự nhiên, ngòi bút kể chuyện khách quan mà thấm đượm chất suy tư. | 1,0 |
| ***c. Khẳng định và mở rộng vấn đề nghị luận (1,0 điểm)***  - Khẳng định lại nhận định.  - Mở rộng, liên hệ với những vấn đề phẩm chất người nông dân được thể hiện trong các tác phẩm cùng thời. | 1,0 |

**\*Lưu ý khi chấm bài:** - Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý.

- Khuyến khích những bài làm có nhiều tìm tòi, phát hiện, sáng tạo trong nội dung, đặc biệt, với những bài có sự liên hệ độc đáo, xác đáng về các vấn đề nghị luận và hình thức thể hiện; trừ điểm đối với những bài mắc lỗi kiến thức cơ bản, lỗi hành văn và trình bày.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** | **ĐỀ KHẢO SÁT HSG CẤP THÀNH PHỐ**  **NĂM HỌC: 2016 - 2017**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  Thời gian 120 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1.** *(8 điểm)*

Hãy viết bài nghị luận (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói: *Người đi học đừng lo không có tài, chỉ lo không có chí.*(*Diêm Thiết Luận*)

**Câu 2.** *(12 điểm)*

Khi bàn về bài thơ*Nhớ rừng*(Ngữ văn 8, tập I) của nhà thơ Thế Lữ, một số học sinh lớp 8 tranh luận:

Nhóm thứ nhất khẳng định: *Cảm hứng chủ đạo của “Nhớ rừng” là cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết ở vẻ đẹp tâm hồn lãng mạn đó.*

Nhóm thứ hai cho rằng: *Có thể coi đây là một áng thơ yêu nước, tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.*

Trình bày quan điểm của em về hai ý kiến trên bằng một bài văn nghị luận.

.…………. Hết…………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**A. Hướng dẫn chung**

- Người chấm cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá được một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Chủ động, linh hoạt vận dụng, cân nhắc từng trường hợp.

- Tinh thần chung: nên sử dụng nhiều mức điểm (từ 0 điểm đến 20 điểm) một cách hợp lí. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; không yêu cầu quá cao đối với mức điểm 19, điểm 20. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, người chấm vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn qui định.

- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm **phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm** và được thống nhất trong những người chấm thi. Sau khi cộng điểm toàn bài, ***không*** làm tròn .

**B. Đáp án và thang điểm.**

**Câu 1 ( 8.0 điểm)**

***I. Yêu cầu chung:***

***-*** Câu này kiểm tra năng lực tạo lập văn bản NLXH của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, về kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của bản thân để làm bài.

- Thí sinh có thể triển khai vấn đề, trình bày các ý, diễn đạt...bằng nhiều cách khác nhau nhưng bài viết phải có lí lẽ xác đáng, dẫn chứng phù hợp, lập luận phải chặt chẽ thuyết phục. Được bày tỏ chủ kiến nhưng thái độ phải nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và lí tưởng sống của người học sinh.

***II. Yêu cầu về kiến thức:***

Đây là đề mở, vì vậy học sinh có thể trình bày những cách nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận , có thể có những cách lập luận khác nhau , nhưng về cơ bản phải hướng tới các ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1.** | ***1. Giải thích***  - *“Tài”:* Là tài năng, hiểu biết.  *- “Chí”:* Là khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hành động của mình tới, là nỗ lực, khắc phục khó khăn nhằm đạt được mục đích.  - *“Người đi học”:* Là người lĩnh hội tiếp thu tri thức, kĩ năng sống.  - Lời khuyên diễn đạt bằng kiểu lập luận: *“Đừng lo” – “chỉ lo”* để khích lệ người đi học rèn luyện ý chí để tiến tới thành công. | **1,75** |
|  | ***2. Đánh giá:***  a. Khẳng định sự đúng đắn của câu nói. | **0,25** |
|  | b. Người đi học *“đừng lo không có tài”* vì:  - Tài là do trời phú không phải ai cũng có.  - Suy nghĩ thông thường: tài năng giúp ta thành công | **1,0** |
|  | c. Với người đi học, điều đáng lo ngại là *“không có chí”* . Vì:  + Không có chí thì không xác định được một mục đích để nỗ lực vươn tới.  + Không có chí thì không dám đương đầu vượt qua khó khăn, thử thách.  + Không có chí thì không kiên trì, cố gắng….  ……  *(Dẫn chứng và phân tích )* | **2,5** |
|  | ***3. Bàn bạc, mở rộng:***  - Mối quan hệ giữa tài và chí: có cả tài và chí, chỉ có tài hoặc chỉ có chí, không có tài và cũng không có chí …  - Việc luyện khổ thành tài.  - Ý thức của giới trẻ ngày nay về chí trong việc học.  - Liên hệ bản thân. | **1,0** |
|  | ***\* Điểm hình thức:***  - Bài viết đủ bố cục 3 phần | **0,5** |
| - Không mắc lôi diễn đạt, dùng từ, đặt câu…chữ viết trình bày sạch đẹp, rõ ràng… | **0,5** |
|  | ***\* Điểm sáng tạo:***  Biết cách lập luận thuyết phục, bài văn có cảm xúc, có dẫn chứng thực tế tiêu biểu và biết liên hệ bản thân, liên hệ với giới trẻ ngày nay. | **0,5** |

***III. Cách cho điểm***

*7-8 điểm*: Đảm bảo tốt các yêu cầu. Có thể còn vài lỗi nhỏ.

*5-6 điểm*: Đảm bảo khá tốt các yêu cầu của bài ( khoảng 70- 80%)

*3- 4 điểm*: Đảm bảo được các yêu cầu cơ bản ( khoảng 50- 60%)

*2- 3 điểm*: Đảm bảo được một số yêu cầu cơ bản (khoảng 30- 40%), nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu hoặc sa vào dẫn chứng văn học...

*0,5- 1.5 điểm*: Hiểu nội dung nhưng còn sơ sài, phương pháp còn lúng túng, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp...

*0 điểm:* Bỏ giấy trắng hoặc viết những điều không liên quan tới vấn đề.

**Câu 2.** **(12,0 điểm)**

***I. Yêu cầu chung:***

- Câu này kiểm tra năng lực tạo lập văn bản NLVH của học sinh; đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, lí luận văn học, kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận và khả năng cảm thụ văn chương của mình để làm bài.

- Học sinh có thể kiến giải, lựa chọn, cảm nhận và diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng bài viết phải đưa ra được hệ thống lí lẽ, dẫn chứng hợp lí, lập luận thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

***II. Yêu cầu về kiến thức:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 2 | **\* Điểm nội dung**  **1. Khái quát chung**  - Dẫn dắt nêu 2 ý kiến và nêu quan điểm của mình.  - Nêu khái quát hoàn cảnh đất nước giai đoạn 1930 - 1945. - Giới thiệu Thế Lữ và bài thơ ***Nhớ rừng.*** | **1,0** |
| 1. **Trình bày quan điểm** |  |
| ***a. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến thứ nhất và chứng minh.***  *Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết là ở vẻ đẹp của tâm hồn lãng mạn đó.*  - Nhân vật lãng mạn ở đây thân tù hãm nhưng hồn vẫn sôi sục khát khao tự do, nó cảm thấy bất hòa sâu sắc với thực tại tầm thường, tù túng nhưng không có cách gì thoát ra được, nó chỉ còn biết buông mình trong mộng tưởng để thoát li hẳn cái thực tại đó, tìm đến một thế giới rộng lớn, khoáng đạt, mạnh mẽ, phi thường.  - Cảm hứng chủ đạo được thể hiện qua bút pháp thơ lãng mạn:  + Cả bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn, mạch cảm xúc sôi nổi, cuồn cuộn tuôn trào dưới ngòi bút nhà thơ.  + Tác giả đã chọn hình tượng con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, cảnh rừng đại ngàn hoang vu, vườn bách thú với cũi sắt và rừng suối nhân tạo là những biểu tượng thích hợp để thể hiện chủ đề bài thơ.  + Hình ảnh thơ giàu chất tạo hình; ngôn ngữ, giọng thơ tràn đầy cảm xúc. | **3,0** |
| ***b. Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến thứ hai và chứng minh.***  \* *Có thể coi đây là một áng thơ yêu nước:* Bài thơ thể hiện lòng yêu nước thầm kín của Thế Lữ và có sức khơi gợi lòng yêu nước của những người dân mất nước thuở ấy.  Học sinh chọn một số dẫn chứng phân tích để làm rõ vấn đề:  - ***Nhớ rừng*** mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để tiện nói lên một cách đầy đủ, sâu sắc tâm sự u uất của một lớp người lúc bấy giờ.  + Bất hòa với thực tại xã hội tù túng, giả dối, ngột ngạt  (Phân tích dẫn chứng)  + Khát khao tự do mãnh liệt  Phân tích tâm trạng nhớ tiếc quá khứ vàng son và niềm khao khát tự do của con hổ.  Khát vọng của hổ chính là khát vọng tự do của cái "tôi" cá nhân của một lớp thanh niên tư sản lúc bấy giờ. Đó cũng chính là niềm khao khát tự do của một dân tộc mất nước sống trong vòng nô lệ. Chính vì vậy bài thơ có sức khơi gợi lòng yêu nước của những người dân mất nước thuở ấy.  *\*Bài thơ tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.*  Học sinh nhắc đến một số tác giả trong văn thơ đầu thế kỉ XX : Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Vũ Đình Liên, Á Nam Trần Tuấn Khải….  Và Thế Lữ đã tiếp nối truyền thống tốt đẹp đó.  ***Chốt lại quan điểm:*** Cả hai ý kiến đều đúng. Hai ý kiến bổ sung cho nhau để hoàn chỉnh nội dung tư tưởng, chủ đề của bài thơ. | **3,5**  **1,0** |
| **c. Đánh giá khái quát , liên hệ**  *-* Khẳng định tài năng và tấm lòng của Thế Lữ.  - Liên hệ: Lòng yêu nước trong văn học dân tộc và của chúng ta ngày nay. | **1,0** |
| **\* Điểm hình thứ**c: Bài viết đủ bố cục 3 phần | **0.5** |
| - Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu…,chữ viết trình bày sạch đẹp, rõ ràng… | **1,0** |
| **\* Điểm sáng tạo:** Học sinh biết cách lập luận thuyết phục, bài văn có cảm xúc đặc biệt ở phần lập luận bày tỏ quan điểm cá nhân, cảm nhận riêng, phần bài học liên hệ. | **1,0** |

**III. Cách cho điểm**

*10 - 12 điểm:* Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ. (Khuyến khích những sáng tạo của học sinh đặc biệt ở phần trình bày quan điểm cá nhân, bài viết có cảm xúc…)

*7 - 9 điểm:* Trình bày đủ ý; diễn đạt trôi chảy, không mắc sai sót lớn về kiến thức và diễn đạt.

*4 - 6 điểm:* Tỏ ra hiểu vấn đề; biết cách nghị luận, diễn đạt được.

*1 - 3 điểm:* Còn lúng túng về phương pháp nghị luận; viết chung chung sơ sài.

*0 điểm*: Bỏ giấy trắng hoặc viết những điều không liên quan tới vấn đề.

**Lưu ý chung:**

- Trên đây chỉ là những gợi ý có tính chất định hướng; giám khảo cần thảo luận kĩ về yêu cầu và biểu điểm để bổ sung cho hoàn chỉnh trước khi chấm.

- Đây đều là những dạng đề mở, nên người chấm cần linh hoạt trong đánh giá. Căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để cho điểm thích hợp.

- Cần khuyến khích những tìm tòi sáng tạo riêng cả trong nội dung và hình thức bài làm của học sinh. Học sinh có thể thay đổi linh hoạt trình tự các luận điểm nhưng cần có lập luận chặt chẽ, lô gic.

- Trong mỗi phần, tùy vào thực tế từng bài viết để trừ điểm về các lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, trình bày... sao cho phù hợp.

……HẾT…...

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 8 HUYỆN LỤC NAM**

**NĂM HỌC 2016 – 2017**

**Thời gian: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1.(4.0 điểm)**

a. Đặt câu với các tình thái từ *à, đi, thay, ạ* và cho biết chức năng của mỗi tình thái từ trong câu.

b. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu ca dao sau:

*Cày đồng đang buổi ban trưa*

*Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.*

**Câu 2. (6.0 điểm)**

*Con ong làm mật yêu hoa*

*Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời*

*Con người muốn sống, con ơi*

*Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao, chẳng sáng đêm*

*Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.*

*Một người - đâu phải nhân gian?*

*Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!*

(Tố Hữu, *Tiếng ru*)

Những câu thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về lẽ sống của con người trong xã hội hiện nay ?

**Câu 3.(10.0 điểm)**

*Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài…*

(*Ý nghĩa văn chương* – Hoài Thanh, *Ngữ văn 7*, T2,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, Tr.60)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) và tác phẩm *Lão Hạc* (của Nam Cao).

…………………………….. Hết ……………………………………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Đánh giá điểm tối đa khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên GV cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Điểm toàn bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu, cho điểm lẻ đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1** | **a. Đặt câu với các tình thái từ *à, đi, thay, ạ* và cho biết chức năng của mỗi tình thái từ trong câu.**  **b. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu ca dao sau:**  ***Cày đồng đang buổi ban trưa***  ***Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.*** | **4,0** |
|  | a. - HS tự đặt câu, mỗi câu đúng được 0.25 điểm.  *-* Chức năng của các tình thái từ là tạo các kiểu câu: nghi vấn (*à),* cầu khiến (*đi),* cảm thán *(thay)* và biểu thị thái độ lễ phép của người nói (*ạ).*  b. - Biện pháp tu từ được sử dụng là so sánh và nói quá: *Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.*  - Tác dụng:  + Thể hiện nỗi nhọc nhằn, cơ cực, cuộc sống lam lũ của người nông dân với công việc đồng áng vất vả trong thời tiết khắc nghiệt.  + Tạo tính hình tượng, giúp người đọc cảm nhận được cụ thể, sâu sắc nội dung, cảm xúc của câu ca dao. | 1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **Câu 2** | ***Con ong làm mật yêu hoa***  ***Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời***  ***Con người muốn sống, con ơi***  ***Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.***  ***Một ngôi sao, chẳng sáng đêm***  ***Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.***  ***Một người - đâu phải nhân gian?***  ***Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!***  **(Tố Hữu, *Tiếng ru*)**  **Những câu thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về lẽ sống của con người trong xã hội hiện nay ?** | **6,0** |
|  | **1. Giới thiệu:**  - Giới thiệu chính xác vấn đề cần nghị luận.  - Dẫn dắt và trích lại nguyên văn đoạn thơ trong đề bài.  **2. Khái quát về đoạn thơ:**  - Nội dung của đoạn thơ: tả thực một loạt sự vật: *con ong, con cá, con chim* trong mối quan hệ, gắn kết với môi trường sống; triết lí: *một thân lúa chín - chẳng thể làm nên mùa vàng, một người* – không thể tạo thành nhân gian. Từ đó, liên hệ và đúc kết bài học sống cho con người: sống để yêu thương tất thảy; tự nguyện sống hòa nhập, gắn bó cá nhân với cộng đồng.  - Các từ *yêu, một, sống* lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh, khẳng định lẽ sống, hành động sống đẹp của cá nhân trong mối quan hệ gắn kết với cộng đồng.  **3. Từ đoạn thơ, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận:**  Lẽ sống đẹp của con người trong xã hội: sống để yêu thương; dâng hiến ; cá nhân tự nguyện gắn bó với cộng đồng mới hình thành môi trường sống rộng lớn, giàu tính nhân văn.; sống cho những điều lớn lao của xã hội và đất nước.  **4. Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề đối với xã hội hiện nay:** Đây là vấn đề có ý nghĩa xã hội, thời sự cập nhật và ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, liên quan tới nhận thức, lối sống và hành động sống của con nguời. Đặc biệt là thời kinh tế thị trường, khi mà những giá trị tình cảm của con người với con người trong xã hội đang biến dạng.  **5. Lí giải, phân tích, chứng minh, bình luận :**  - Phân tích những biểu hiện cụ thể, chỉ rõ nguyên nhân, đánh giá hiệu quả tích cực của hành động và lẽ sống yêu thương giữa người với người trong xã hội. Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh từng biểu hiện.  - Phân tích những biểu hiện cụ thể, chỉ rõ nguyên nhân, đánh giá hiệu quả tích cực của hành động và lẽ sống tự nguyện gắn bó cá nhân với cộng đồng. Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh từng biểu hiện.  - Bác bỏ, phê phán, chỉ rõ tác hại của lối sống thờ ơ, dửng dưng, ích kỉ của một số người trong xã hội hiện nay. Lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh.  **6. Rút ra bài học:**  - Đoạn thơ là lời giáo dục, là sự triết lí nhẹ nhàng, sâu sắc và thấm thía về lẽ sống đẹp cho mỗi con người trong cuộc đời mà nhà thơ Tố Hữu muốn gửi đến bạn đọc.  - Con người sống cần phải biết yêu thương và sẵn sàng dâng hiến; mỗi cá nhân cần phải có mối liên hệ gắn kết khăng khít với cộng đồng. | 0,75  0,75  0,25  1,0  1,0  0,5  0,5  0,5  0,25  0,5 |
| **Câu 3** | ***Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài…***  **(*Ý nghĩa văn chương* – Hoài Thanh, *Ngữ văn 7*, T2,**  **NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, Tr.60)**  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) và tác phẩm *Lão Hạc* (của Nam Cao).** | **10,0** |
|  | **1.Yêu cầu về mặt kỹ năng: v**iết được bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học với những yêu cầu cụ thể như sau:  - Kết hợp hài hòa giữa giải thích, trình bày lý luận và vận dụng thực tế phân tích tác phẩm chứng minh theo vấn đề nêu trong ý kiến.  - Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lô-gic, có sự cảm thụ, phân tích, lý giải qua tác phẩm, đoạn trích cụ thể đã cho ở đề bài.  - Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển; không mắc các lỗi về câu, dùng từ, chính tả.  **2. Yêu cầu về mặt kiến thức**  **a. Giới thiệu vấn đề nghị luận**  - Vấn đề trung tâm của văn chương là vấn đề con người và nguồn gốc cốt yếu của văn chương chính là lòng thương người.  - Lòng thương người hay nói rộng ra là giá trị nhân đạo là phẩm chất cốt lõi, là tiêu chuẩn cho một tác phẩm văn học chân chính.  **b. Giải thích ý kiến**  - Hoài Thanh đã đưa ra vấn đề quan trọng, bản chất của văn chương, được coi là nguồn gốc cốt yếu của văn chương: *lòng thương người mà rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài*. Văn chương chính là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc, chỉ bật ra khi trong tim cuộc sống tràn đầy. Nói chuyện văn chương chính là chuyện của những tâm hồn đồng điệu.  - Lòng thương người, thậm chí thương cả muôn vật, muôn loài là tình cảm rộng lớn, cao cả, mang tầm nhân loại. Tình cảm ấy không chỉ là cội nguồn của văn chương mà còn là thước đo giá trị của tác phẩm văn chương chân chính. Giá trị đó chính là giá trị nhân đạo, là những ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm.  - Giá trị nhân đạo là một phẩm chất cao quý của tác phẩm văn học chân chính. Nói đến giá trị nhân đạo, đến ý nghĩa nhân văn là nói đến vấn đề con người, vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm. Ở đó, con người luôn được đặt ở vị trí hàng đầu, trong mối quan hoài thường trực của các nhà văn.  - Biểu hiện của giá trị nhân đạo rất đa dạng song thường tập trung vào những mặt cụ thể sau: lòng thương yêu, sự cảm thông, xót xa trước những hoàn cảnh, những số phận bất hạnh; lên án, tố cáo các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người; ngợi ca, đề cao những vẻ đẹp, phẩm giá cao quý; trân trọng, nâng niu khát vọng sống, khát vọng tình yêu và hạnh phúc của con người.  **c. Giá trị nhân đạo qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) và tác phẩm *Lão Hạc* (của Nam Cao):**  *- Tấm lòng yêu thương, đồng cảm, xót xa cho cuộc sống nghèo đói, tình cảnh đáng thương của những người nông dân:*  + Chị Dậu thì nhà nghèo, chồng bị bọn lính lệ bắt vì thiếu sưu thuế, chồng ốm đau lại bị đánh đập.  + Lão Hạc thì vợ chết, con bỏ đi biền biệt làm đồn điền cao su, lão cố làm việc, tích cóp tiền cho con, bán con chó yêu rồi chọn cái chết để dành tiền cho con.  *- Khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp, phẩm chất cao quý của người nông dân:*  + Chị Dậu yêu chồng, thương con; tinh thần phản kháng mãnh liệt để bảo vệ chồng con (lí lẽ, dẫn chứng).  + Lão Hạc là người cha đáng kính, hết lòng vì con; là người nông dân đôn hậu, giàu tình yêu thương là người nông dân giàu lòng tự trọng (lí lẽ, dẫn chứng).  -*Vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội thực dân phong kiến đương thời, xã hội ấy đã đẩy người dân vào tình trạng vô cùng cực khổ.*  **d. Đánh giá về ý kiến của Hoài Thanh**  - Ý kiến của Hoài Thanh về nguồn gốc, phẩm chất của văn chương là ý kiến đúng đắn, khoa học bởi nó đã nói lên đặc trưng, thuộc tính quan trọng nhất của văn học: Văn học là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc; văn học mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc – “Văn học là nhân học” (M. Gorki).  - Đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) và tác phẩm *Lão Hạc* (của Nam Cao) đã thể hiện rõ nét quan niệm văn học của Hoài Thanh. Bởi cả hai đều là những tác phẩm mang giá trị nhân đạo cao cả, hướng tới con người, vì con người. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  2,0  2,0  1,5  0,5  0,5 |

**--------------------------------Hết-------------------------------**

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý.

- Khuyến khích những bài làm có nhiều tìm tòi, phát hiện, sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện; trừ điểm đối với những bài mắc lỗi kiến thức cơ bản, lỗi hành văn và trình bày.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT NAM TRỰC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2017- 2018**  MÔN: NGỮ VĂN  Thời gian: 120 phút  *(Đề thi gồm 01 trang)* |

**Câu 1(4 điểm).**

Hai câu thơ dưới đây, tác giả đều sử dụng nghệ thuật so sánh:

*- Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã.*

*- Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng.*

Em thấy hai cách so sánh trên có gì khác nhau? Mỗi cách có hiệu quả nghệ thuật riêng như thế nào?

**Câu 2 (6 điểm):** Đọc đoạn văn sau:

*"Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi… toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương …"*

( Nam Cao, *Lão Hạc*)

Từ tâm sự của nhân vật ông giáo thể hiện qua đoạn văn trên, em hãy trình bày những suy nghĩ của mình về vai trò của tình yêu thương đối với mỗi con người trong cuộc sống?

**Câu 3 (10 điểm):** Phân tích hình ảnh người chiến sĩ cách mạng qua hai bài thơ: “*Ngắm trăng*” (Vọng nguyệt) của Hồ Chí Minh và “*Khi con tu hú*” của Tố Hữu?

----------------- Hết -----------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT NAM TRỰC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2017-2018**  Môn: Ngữ văn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Thang điểm** |
| Câu 1 | Hai câu thơ trên tác giả đều dùng biện pháp so sánh. Tuy nhiên mỗi câu lại có hiệu quả nghệ thuật riêng: | **4.0đ** |
| - So sánh con thuyền ra khơi “ hăng như con tuấn mã” tức là con thuyền chạy nhanh như con ngựa đẹp và khỏe (tuấn mã) đang phi, tác giả so sánh cái cụ thể, hữu hình này với cái cụ thể hữu hình khác.  - So sánh “Cánh buồm với mảnh hồn làng” tức là so sánh một vật cụ thể hữu hình, quen thuộc với một cái trừu tượng vô hình có ý nghĩa thiêng liêng. | **2.0đ** |
| - Cách so sánh trong câu thơ thứ nhất làm nổi bật vẻ đẹp, sự mạnh mẽ của con thuyền ra khơi.  - Cách so sánh trong câu thơ thứ hai làm cho hình ảnh cánh buồm chẳng những trở nên cụ thể sống động mà còn có vẻ đẹp lớn lao, trang trọng, thiêng liêng. Cánh buồm no gió ra khơi trở thành biểu tượng rất phù hợp và đầy ý nghĩa của làng chài. | **2.0đ** |
| Câu 2 | Về kĩ năng: Học sinh biết viết bài văn (đoạn văn) nghị luận đúng về hình thức, biết vận dụng một số thao tác lập luận để bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của bản thân.  Về kiến thức : Cần đảm bảo một số ý: | **6.0 đ** |
| Học sinh đưa dẫn vấn đề từ câu nói của nhà văn Nam Cao trong truyện Lão Hạc để khẳng định tình yêu thương rất cần trong cuộc sống. | **0.25 đ** |
| - Giải thích: Tình yêu thương là tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người. Đó là sự sẻ chia, thông cảm, đồng cảm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau…trong cuộc sống. | **0.5 đ** |
| - Vai trò, ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống:  + Tình yêu thương có ý nghĩa và sức mạnh lớn lao. Tình yêu thương đem đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, cao hơn là mang lại sự sống, sự cảm hoá kì diệu, tiếp thêm sức mạnh để con người vượt qua mọi thử thách, khó khăn. (Dẫn chứng)  + Người cho đi tình yêu thương cũng cảm thấy thanh thản, hạnh phúc trong lòng. (Dẫn chứng)  + Tình yêu thương làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, là lực hấp dẫn kéo gần con người lại với nhau. Đáng sợ biết bao khi thế giới này chỉ có hận thù, chiến tranh. | **2,5** |
| - Bàn luận (Mở rộng):  + Phê phán những kẻ sống ích kỉ, thơ ơ vô cảm trước nỗi đau đồng loại  + Tuy nhiên tình yêu thương không phải là thứ có sẵn trong mỗi người, chỉ có được khi con người có ý thức nuôi dưỡng, vun trồng.  + Tình yêu thương cho đi phải trong sáng, không vụ lợi có thể nó mới có ý nghĩa.  + Hãy biến yêu thương thành hành động, yêu thương đúng cách, không mù quáng...  - Rút ra bài học nhận thức và hành động: Sống yêu thương, trân trọng tình yêu thương của người khác dành cho mình và cũng cần biết san sẻ tình yêu thương với mọi người. | **2.5 đ** |
| Khẳng định lại vấn đề: tình yêu thương là thứ tình cảm không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người.  ***Chú ý:*** *Học sinh có thể trình bày dưới dạng một bài văn hoặc một đoạn văn, miễn sao đầy đủ bố cục. GK linh hoạt cho điểm hợp lí.* | **0.25 đ** |
| Câu 3 | Về kĩ năng : Hs biết viết bài nghị luận văn học đúng về hình thức, biết vận dụng một số thao tác lập luận để bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của bản thân.  Về kiến thức: Cần đảm bảo một số ý: | **10.0 đ** |
| - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.  - Đưa dẫn nội dung phân tích: Hình ảnh người chiến sĩ cách mạng. | **0.5 đ** |
| \* Luận điểm 1: Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết.  - Cảm nhận bức tranh thiên nhiên đặc sắc về mùa hè trong cảnh tù đày, giam hãm: với tiếng chim tu hú, tiếng ve ngân, hình ảnh đồng lúa chín, sân bắp vàng, nắng hồng, đôi con diều sáo tự do bay lượn.... -> Bức tranh mùa hè được cảm nhận bằng nhiều giác quan, vừa có hình ảnh, màu sắc, lại có cả hương vị, âm thanh -> tâm hồn tinh tế, hòa mình vào không gian tự do, khoáng đạt (Khi con tu hú).  - Cảm nhận không gian đêm trăng sáng giữa chốn lao tù: vô vàn thiếu thốn, gian khổ (không rượu, không hoa, không tự do) nhưng con người và thiên nhiên vẫn có sự giao hòa (người ngắm trăng, trăng ngắm người) nên thơ, thi vị... -> tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên tha thiết của Bác. (Ngắm trăng) | **3.0** |
| \* Luận điểm 2: Lòng yêu nước, sự khao khát tự do mãnh liệt.  - Tâm trạng ngột ngạt, u uất; lòng khao khát tự do, muốn phá tan căn phòng giam chật hẹp, tù túng trở về với tự do, với cuộc sống, về với hoạt động cách mạng còn đang dang dở. (Khi con tu hú)  - Cuộc vượt ngục bằng tinh thần, thoát ra khỏi chốn nhà lao tối tăm, chật chội để được thả hồn vào thiên nhiên thơ mộng, làm bạn với vầng trăng, với thiên nhiên. (Ngắm trăng) | **3.0** |
| \* Luận điểm 3: Chất chiến sĩ hòa cùng chất thi sĩ.  - Hồ Chí Minh cảm nhận tất cả vẻ đẹp thanh cao của trăng như các thi nhân xưa -> Mở đầu bằng hình ảnh nhà tù với biết bao thiếu thốn, giữa bài thơ là trăng sáng, cuối bài thơ là hình ảnh con người trong thân phận bị giam cầm giữa song sắt đã trở thành nhà thơ đang say sưa mơ mộng -> phong thái ung dung tự tại, ý chí tinh thần lạc quan cách mạng, khát vọng tự do -> khúc hát tự do của người tù mang phong thái thi sĩ, chiến sĩ -> chất cổ điển kết hợp với chất hiện đại -> chất thép ở con người Hồ Chí Minh. (Ngắm trăng)  - Hình ảnh một chàng trai trẻ sôi nổi, một thi nhân với tâm hồn nhạy cảm, khát vọng tự do qua bức tranh mùa hè tưởng tượng sinh động, sống động, rực rỡ sắc màu, hình ảnh -> nỗi khắc khoải, day dứt khôn nguôi cả thể xác lẫn tâm hồn -> người chiến sĩ cộng sản tự đấu tranh với bản thân vượt lên bản thân để làm chủ mình, vượt lên những nghệt ngã của lao tù, nuôi dưỡng ý chí giữ vững khí tiết và tinh thần đấu tranh cách mạng -> tiếng lòng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, tiếng thơ của một thi sĩ tràn đầy sức sống, sức trẻ...( Khi con tu hú) | **2.0** |
| \* Đánh giá:  - Cả 2 bài thơ đều là những sáng tác của các chiến sĩ cách mạng, ra đời trong hoàn cảnh tù đày khổ ải.  - Hình ảnh thơ quen thuộc nhưng đặc sắc, tinh tế thể hiện qua tâm hồn mẫn cảm. Thể thơ dân tộc, nhịp thơ nhanh, nhiều động từ, tính từ mạnh... (Khi con tú hú), thể thơ Đường luật giản dị mà hàm súc, ngôn ngữ chắt lọc, nghệ thuật đối ... (Ngắm trăng).  - Những bức tranh thiên nhiên nhiều màu sắc, những cung bậc cảm xúc khác nhau... được thể hiện qua những tâm hồn mẫn cảm, con mắt tinh tế, óc tưởng tượng phong phú vượt lên trên tất cả lao tù, xiềng xích...  - Chất chiến sĩ hòa với chất thi sĩ, chất thơ hòa với chất thép.  - Liên hệ mở rộng | **1.0 đ** |
| - Khẳng định lại nội dung phân tích.  - Bày tỏ suy nghĩ của bản thân sau khi học xong tác phẩm. | **0.5 đ** |

***Lưu ý:*** *Đáp án câu 3 chỉ là một số định hướng, gợi ý có thể tham khảo. Giáo viên căn cứ vào thực tế bài làm học sinh để cho điểm hợp lý, không quá câu nệ đáp án.*

*- Trên đây là điểm tối đa cho mỗi ý. Nếu thí sinh không có những hiểu biết và kiến giải thấu đáo, chưa đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng và kiến thức khi làm bài thì không thể đạt số điểm này.*

*- Căn cứ vào bài làm thực tế của học sinh, khuyến khích những bài làm có cách đột phá, có ý tưởng mới, lạ.*

*- Nếu học sinh phân tích không theo luận điểm mà phân tích riêng rẽ từng bài thơ, tối đa chỉ cho ½ số điểm. Điểm toàn bài để lẻ đến 0,25, không làm tròn.*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀĐÀO TẠO**    **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI OLYMPIC CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC: 2017 - 2018**  **MÔN THI: Ngữ văn 8**  **Ngày thi: 30/3/2018**  ***Thời gian làm bài: 120 phút*** |

**Câu 1: (*4.0 điểm*)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Bầm ơi có rét không bầm,*

*Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn*

*Bầm ra ruộng cấy bầm run*

*Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non*

*(Bầm ơi,* Tố Hữu*)*

a. Chỉ ra từ ngữ địa phương có trong đoạn thơ và tìm từ ngữ toàn dân tương ứng?

b. Xác định và phân tích ngắn gọn tác dụng của việc sử dụng từ láy ở đoạn thơ trên?

**Câu 2:*(6.0 điểm)***

Ph. Ăng - ghen cho rằng:*"Trang bị quý nhất của một người là khiêm tốn và giản dị."*

Bằng một bài văn ngắn, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Câu 3:*(10.0 điểm)***

Hãy làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong cảnh tù ngục được thể hiện qua bài thơ *Khi con tu hú* cuả Tố Hữu ( Sách *Ngữ văn 8*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

.

------------------ HẾT ------------------

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI THI OLYMPIC CẤP HUYỆN**  **Môn thi: Ngữ văn 8**  **Ngày thi: 30/ 3/ 2018**  ***Thời gian làm bài 120 phút*** | |
| Câu | Yêu cầu | | **Điểm** | |
| **1**  **4.0đ** | - Từ ngữ địa phương trong đoạn thơ: "Bầm" | | 0.5 | |
| - Từ ngữ toàn dân tương ứng: "Mẹ" | | 0.5 | |
| - Các từ láy: *heo heo, lâm thâm* | | 1.0 | |
| - Tác dụng của việc sử dụng từ láy:  + Hai từ láy "heo heo" và "lâm thâm" gợi tả một không gian quạnh vắng, heo hút, lạnh lẽo. Cái rét như thấu vào da thịt theo từng đợt gió luồn qua vách núi, phả ra đồng ruộng và trở nên tê tái hơn qua màn mưa phùn dày đặc. Giữa khung cảnh vắng lặng và thời tiết khắc nghiệt ấy, thấp thoáng hình ảnh người mẹ nông dân tần tảo, lam lũ lội xuống lớp bùn lạnh buốt, cần mẫn cắm từng nhánh mạ non. | | 1.0 | |
| + Đoạn thơ là lời tự bạch, tự hỏi lòng mình, thể hiện nỗi nhớ cồn cào, da diết, niềm xót xa, thương yêu, kính trọng của nhà thơ với "bầm". Và đó cũng là tình cảm đối với tất cả người mẹ Việt Nam "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang". | | 1.0 | |
| **2**  **6.0đ** | Về kỹ năng  - Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.  - Bố cục ba phần, bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt... | | 0.5 | |
| Về nội dung  *Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài*:  *a. Mở bài:* Dẫn dắt vấn đề nghị luận và trích nguyên văn câu nói của Ph. Ăng - ghen. | | 0.5 | |
| *b. Thân bài:*  \* *Giải thích:*  - *Khiêm tốn:* Là thái độ hòa nhã, nhún nhường, luôn tự cho mình là kém, cần phải học hỏi thêm.  - *Người khiêm tốn* là những người: luôn có ý thức học hỏi, tôn trọng người khác; không khoe khoang, tự mãn; luôn biết lắng nghe để tự hoàn thiện mình; dè dặt, nhã nhặn khi nhận những lời khen...  - *Giản dị:* Là đơn giản và bình dị, giản dị đối lập với cầu kì.  - *Người giản dị* là những người*:* không cầu kì, kiểu cách; không phô trương; luôn hướng tới sự hài hòa giữa mình và mọi người xung quanh.  *=>*Câu nói củaPh. Ăng - ghen khẳng định: hành trang không thể thiếu và đáng quý nhất của mỗi người trong cuộc sống là đức tính khiêm tốn và giản dị. | | 1.0 | |
| \* *Bàn luận:* Câu nói đưa ra một quan niệm hoàn toàn đúng. Vì:  - Người khiêm tốn bao giờ cũng dễ hòa đồng với những người xung quanh. Bởi tâm lý chung của con người là không thích thói hung hăng, kiêu ngạo, tự phụ, chuộng những người ham học hỏi, từ tốn, điềm đạm.  - Khiêm tốn rất cần thiết vì sự hiểu biết của con người hữu hạn trong khi tri thức của nhân loại là vô hạn. Khi khiêm tốn con người sẽ luôn có ý thức học hỏi để ngày càng tiến bộ, hoàn thiện bản thân.  - Khiêm tốn không hạ thấp con người, trái lại nó nâng con người lên.  --> Khiêm tốn là một phẩm chất rất cần thiết giúp con người thành công trong cuộc sống.  - Giản dị, ngoài việc giúp con người dễ hòa đồng, chiếm được cảm tình của số đông còn giúp con người tiết kiệm thời gian chăm sóc bản thân, có thêm thời gian làm việc; tiết kiệm tiền của, vật chất...  *(Kết hợp bàn bạc, đánh giá với những dẫn chứng trong văn học, trong cuộc sống)* | | 2.5 | |
| \* *Mở rộng, nâng cao vấn đề:*  - Phê phán những người kiêu căng, tự mãn hoặc có lối sống quá cầu kì, phô trương hay xa hoa, lãng phí.  - Khiêm tốn không đồng nghĩa với tự ti, bởi tự ti là tự hạ thấp giá trị của mình, đánh mất niềm tin vào bản thân mình.  - Giản dị không đồng nghĩa với xuyềnh xoàng, vì xuyềnh xoàng là thiếu sự chăm sóc bản thân và thiếu tôn trọng người khác. | | 0.5 | |
| *\*Bài học nhận thức:*  - Câu nói của Ph.Ăng - ghen ngắn gọn và gợi nhiều suy nghĩ cho người đọc. Nó giúp con người nhận thức được rằng: để hạn chế những vấp ngã, thất bại, con người cần phải rèn luyện cho mình những phẩm chất cần thiết, trong đó có đức tính khiêm tốn và giản dị. | | 0.5 | |
| *c. Kết bài:*  *-* Khẳng định khiêm tốn, giản dị là những đức tính quý báu của con người.  - Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân. | | 0.5 | |
| **3**  **10.0đ** | Về kĩ năng  - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,…. | | 1.0 | |
| Về kiến thức  *Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:*  *Mở bài:*  - Giới thiệu về Tố Hữu và hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng.  - Nêu nội dung lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ. | | 1.0 | |
| *b.Thân bài :*  Học sinh làm sáng tỏ lòng yêu cuộc sống, niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những hình ảnh gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết...  + Ý thứ nhất: Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu).  - Lòng yêu cuộc sống tha thiết đã giúp cho trí tưởng tượng người tù cách mạng hướng về cuộc sống tự do bên ngoài. Từ sự tưởng tượng ấy mà một bức tranh mùa hè rộn rã, tươi vui, đầy sức sống được hiện ra (với tiếng ve, lúa chiêm đang chín, bầu trời cao rộng, đặc biệt tiếng chim tu hú đã thức dậy mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hýõng vị:...). Đó là một bức tranh tâm cảnh sống động và đằng sau bức tranh ấy là tình cảm, tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng đối với cuộc sống.  *“Khi con tu hú gọi bầy*  *Đôi con dièu sáo lộn nhào từng không...”*  - Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống... | | 3.5 | |
| + Ý thứ hai: Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù…(4 câu thơ cuối)  - Bốn câu thơ cuối thể hiện tâm trạng người tù cách mạng: đó là tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt được nói lên trực tiếp:  *“Ta nghe hè dậy bên lòng*  *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!”*  - Tâm trạng ấy như truyền tới người đọc cảm giác ngột ngạt cao độ, đồng thời thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng: muốn thoát ra khỏi cảnh ngục tù, trở về với cuộc sống tự do bên ngoài:  *“Ngột làm sao, chết uất thôi*  *Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu !”*  HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ *“Ngắm trăng”*, *“Đi đường”* (*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm... | | 2.5  1.0 | |
| Kết bài:  - Khẳng định lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện qua bài thơ.  - Học sinh có thể liên hệ bản thân qua lòng yêu cuộc sống, qua nghị lực vượt khó để góp phần bảo vệ độc lập, tự do của đất nước. | | 1.0 | |

**-------------------------------- Hết -------------------------------**

Lưu ý khi chấm bài:

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN PHÚ XUYÊN**  **PHÒNG GD&ĐT** | **ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2017-2018**  Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề.  (Đề thi gồm có 01 trang) |

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1: (6 điểm).**

Hãy viết về những điều em cảm nhận được từ câu chuyện dưới đây:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

*Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một đứa bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.  
 - Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có bảy mươi lăm xu trong khi giá một bông hoa hồng đến hai đô-la.  
 Anh mỉm cười và nói với nó:  
 - Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.  
 Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:  
 - Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.  
 Rồi nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:  
 - Đây là nhà của mẹ cháu.  
 Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên phần mộ.  
 Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.*

*(*Theo *Quà tặng cuộc sống,* NXB trẻ, 2006*)*

**Câu 2: (14 điểm)**

Xuân Diệu khẳng định thơ hay là “ hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.

Hãy chứng minh qua bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh.

.............................................Hết.............................................  
 *(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN**

**Phần I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa điểm các ý cần phải đảm bảo không sai lệnh với tổng điểm và được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**Phần II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** *(6,0 điểm)* | Yêu cầu học sinh viết một bài văn nghị luận xã hội và cần đảm bảo các ý sau đây.  - Tóm tắt câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.  - Rút ra ý nghĩa của câu chuyện: *Hãy trân trọng và quý những giây phút được sống bên mẹ, hãy thực hiện lòng hiếu thảo một cách thật tâm, chân tình ,đừng thực hiện lòng hiếu thảo một cách quá muộn mằn, lòng hiếu thảo thật sự có thể làm thay đổi nhận thức và hành động của mỗi người…*  - Phân tích, lí giải:  + Câu chuyện kể về hai người con mua hoa tặng mẹ. Nó không đơn thuần chỉ có vậy, hai người con một lớn một nhỏ mua hoa trong hai hoàn cảnh khác nhau.  + Dường như tình yêu ấm áp của cô bé dành cho người mẹ đã mất đã đánh thức được chàng trai, đưa anh về với những giá trị thực tại, và cũng vô tình đứa trẻ ấy để lại trong lòng người lớn những suy ngẫm sâu sắc hơn.  + Anh nhận ra rằng đến một ngày nào đó mẹ anh cũng sẽ rời xa anh để bước đi sang bên kia thế giới và lúc ấy anh có muốn tặng những bông hoa đẹp nhất thì cũng không thể nào trao đến tay mẹ được nữa. Lúc này đây mẹ anh cần gặp anh chứ không phải là bó hoa mà anh gửi về. Đúng, bây giờ thì anh đã hiểu ra dù mình đã trưởng thành rồi nhưng vẫn có những phút giây vô tâm…đối với mẹ - người đã sinh thành và nuôi dưỡng anh nên người.  - Liên hệ: Trong thực tế có nhiều người con hiếu thuận chăm sóc, phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ tử tế. Trong văn học: Bé Hồng trong đoạn trích: *Trong lòng mẹ* hay câu chuyện *Sự tích hoa cúc*…  - Đánh giá bình luận: Hiếu thuận và biết ơn cha mẹ là đạo lí tốt đẹp của con người, nhất là người Việt Nam, đạo lí ấy ngày nay vẫn được kế thừa, phát huy nhưng với một số người có phần bị mai một bởi đâu đó vẫn thấy những đứa con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ…cần phê phán lên án… | **0, 5**  **1, 5**  **0, 5**  **0, 5**  **1,0**  **1,5**  **0,5** |
| **Câu 2: (14 điểm)** | **1. Mở bài**: Có thể mở bài theo nhiều cách nhưng phải:  - Dẫn dắt được vấn đề và hướng vào nhận định của Xuân Diệu về thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”.  - Khẳng định bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đúng với nhận định về thơ của thi sĩ Xuân Diệu.  **2. Thân bài.**  **2.1 Giải thích nhận định**  + Xuân Diệu thật tinh tế khi quan niệm về thơ hay, thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”. Hồn ở đây chính là nội dung, là tình cảm, là tấm lòng, là hiện thực và điều gửi gắm của tác giả vào bài thơ, còn *xác* là nghệ thuật thơ hay chính là hình thức thơ, là cấu tứ, thể thơ, ngôn từ, nhịp điệu, giọng điệu, hình ảnh thơ, là cái phản ánh nội dung của bài thơ. Có thể thấy quan niệm của Xuân Diệu thật toàn vẹn, đầy đủ và hài hòa về thơ hay, phải là một thi sĩ, một người am hiểu và từng trải về nghệ thuật mới có cái nhìn sâu sắc đến vậy.  + Cái hồn trong bài thơ Quê hương của Tế Hanh chính là tình cảm yêu nhớ quê hương của nhà thơ, tình cảm ấy hướng về vị trí địa lí, nghề nghiệp của làng, là cảnh dân làng ra khơi đánh cá, cảnh trở về, là hình ảnh con thuyền và những chàng trai miền biển đầy thơ mộng, là cánh buồm căng gió, là nỗi nhớ chơi vơi, da diết, còn xác trong bài thơ là thể thơ tám chữ, hình ảnh thơ bay bổng, lãng mạn, ngôn từ, giọng điệu trong sáng, thiết tha, là phương thức miêu tả kết hợp với biểu cảm và các biện pháp tu từ được sử dụng tinh tế, hài hòa.  **2. 2. Chứng minh nhận định qua việc phân tích chi tiết bài thơ ( PT nội dung và nghệ thuật của tác phẩm)**  \* Nội dung bài thơ ( Đây là luận điểm chủ yếu: kết hợp phân tích cả nội dung và nghệ thuật).  + Vị trí, nghề nghiệp: Hai câu đầu giới thiệu về vị trí rất đặc biệt và nghề chài lưới của làng quê tác giả.  + Cảnh ra khơi đánh cá: Đó là cảnh rất đẹp, đầy khí thế với những hình ảnh thật đẹp và ấn tượng về thời tiết, con người, cánh buồm.  *“ Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*  *……………………………………….*  *Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”*  - Thời tiết trong lành, sáng sủa, mát mẻ: trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng. Con người khỏe mạnh: Dân trai tráng.  - Chiếc thuyền được so sánh và nhân hóa như: con tuấn mã rất hăng hái vượt trường giang.  - Cánh buồm là hình ảnh thơ độc đáo, sáng tạo được so sánh như mảnh hồn làng, nhân hóa như con người biết “Rướn thân trắng” để thâu góp gió.  + Cảnh trở về thật ồn ào, đông đúc, yên bình, tươi vui, no đủ, một bức tranh ấm cúng, giàu sự sống, thơ mộng với lời cảm tạ chân tình của người dân chài.  *“ Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ*  *……………………………………*  *Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”*  - Hình ảnh người dân chài vừa tả thực vừa sáng tạo với nước da nhuộm nắng gió, thân hình vạm vỡ thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa vị xa xăm của biển.  - Con thuyền được nhân hóa như có một tâm hồn tinh tế biết nằm nghỉ ngơi và lắng nghe.  - Người viết có một tâm hồn tinh tế, tài hoa, có tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.  + Nỗi nhớ quê hương: Biểu cảm trực tiếp với nỗi nhớ biển, cá, cánh buồm, thuyền, mùi biển… tất cả được cảm nhận bằng tấm tình trung hiếu của người con xa quê.  *“ Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*  *………………………………………*  *Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá”*  **\* Nghệ thuật (luận điểm phụ)**  - *Quê hương* là bài thơ trữ tình, phương thức biểu đạt chủ yếu là biểu cảm. Ngòi bút miêu tả thẫm đẫm cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ đẹp, bay bổng, lãng mạn, biện pháp nhân hóa, so sánh độc đáo thổi linh hồn vào sự vật.  - Sáng tạo hình ảnh thơ rất phong phú, chính xác, chân thực qua ngôn ngữ giản dị.  **3. Kết bài**  - Học sinh khái quát bài thơ và đánh giá nhận định | **1,0**  **1, 5**  **1, 5**  **0, 5**  **0, 5**  **0, 5**  **0, 5**  **1,5**  **0,5**  **0, 5**  **0, 5**  **0, 5**  **1,5**  **2,0đ**  **1,0** |

**Hết**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD& ĐT QUỐC OAI** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2017 - 2018**  Ngày thi: 13/3/2018  **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN 8**  *(Thời gian làm bài 120 phút không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1** *(8,0 điểm)*

Suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện sau:

*Ngày xưa, bên sườn của một núi lớn có một tổ chim đại bàng. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp của trứng lớn ấy. Đến ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời. “Ồ- đại bàng kêu lên- Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”. Bầy gà cười ầm lên: “Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao”. Đại bàng tiếp tục ngước nhìn gia đình thực sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.*

(Theo nguồn internet)

**Câu 2** *(12,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng *“Quê hương” của Tế Hanh là bài thơ trữ tình có sử dụng yếu tố miêu tả và tự sự rất hợp lý, nhưng miêu tả và tự sự ở đây chỉ giúp cho yếu tố trữ tình càng thêm nổi bật. Nhờ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ba yếu tố này nên hình ảnh thơ càng chân thực, tinh tế, thể hiện tấm lòng yêu quê hương dạt dào của nhà thơ.*

Bằng những hiểu biết của em về bài thơ “Quê hương”, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

--------------------------------------Hết-----------------------------------

*Họ và tên thí sinh:……………………………… SBD:……………*

**ĐÁP ÁN**

**Phần I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa điểm các ý cần phải đảm bảo không sai lệnh với tổng điểm và được thống nhất trong toàn hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**Phần II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** *(8,0 điểm)* | **Về mặt hình thức:**  - HS phải viết được văn bản có bố cục rõ ràng, cấu trúc hợp lí;  - Diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ. Viết đúng văn phạm; chữ viết rõ ràng, không sai chính tả.  **Về nội dung:** |  |
|  | **1. Giải thích, nêu ý nghĩa câu chuyện** | **2,0 điểm** |
| - Đại bàng là loại vật biểu trưng cho sức mạnh. Chúng thuộc về trời xanh, thuộc về những điều kỳ vĩ.  -Nhưng chú đại bàng này lại rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, đó là khi chú phải sống lạc vào bầy gà và nhầm tưởng mình cũng là loài vật nhỏ bé. Đại bàng không nhận thức được bản thân mình là ai và mình có khả năng gì  - Đáng chú ý ở chỗ đại bàng có ước mơ, đại bàng được khao khát bay lên trời xanh *“Ồ- đại bàng kêu lên- Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”* nhưng ước mơ đó nhanh chóng bị đè bẹp, đập vỡ bởi những người xung quanh  - Bởi không nhận thức được bản thân, không tin tưởng vào khả năng và dám thực hiện ước mơ của mình nên con chim cao quý ấy đã phải lãnh nhận một kết cục đau buồn: đại bàng đã sống và chết như loài gà nhỏ bé  - Chú đại bàng là một ẩn dụ cho một kiểu người trong xã hội- những con người có ước mơ, có hoài bão xong lại không dám tin vào chính mình, dễ dàng bị những lời đánh giá của những người bên cạnh mình làm lung lạc  - Câu chuyện về chú đại bàng mang lại bài học sâu sắc về sự tự nhận thức bản thân và niềm tin vào chính mình. Mỗi con người đều có khả năng tiềm ẩn và để biến ước mơ thành hiện thực, con người cần có ý chí vững chắc, niềm tin mạnh mẽ vào khả năng của mình. Có như vậy, con người mới phát huy năng lực thực sự của bản thân, trở thành những con đại bàng sải cánh trên trời xanh. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5** |
| **2. Phân tích, lý giải:** | **3,0 điểm** |
| - Tin vào chính mình là tin vào khả năng, tin vào lập trường của mình. Niềm tin này xuất phát từ nhận thức về bản thân (mình là ai, đến từ đâu, có vị trí như thế nào trong xã hội, mình có thể làm gì). Nhưng như thế chưa đủ, cần phải trang bị cho mình lòng dũng cảm, vững vàng vượt qua mọi lời nói xung quanh để thực hiện ước mơ của chính mình. Làm được như vậy, con người sẽ bước gần hơn đến ước mơ, hoài bão.  - Tại sao con người cần phải nhận thức bản thân và tin tưởng vào chính mình?  + Là yếu tố quan trọng. Khi biết mình là ai sẽ hiểu mình sẽ cần làm gì cho xứng đáng. Nhận thức đúng đắn về chính mình để không bị nhòa đi giữa thế giới rộng lớn hàng triệu cá thể.  + Tự nhận thức phải đi cùng niềm tin vững chắc và quyết tâm cao độ. Khả năng của con người là vô hạn và đôi khi bị ẩn giấu. Cuộc sống đều đều, trầm lặng đôi khi làm cho con người không bộc lộ hết khả năng, phải đặc trong hoàn cảnh đặc biệt, thử thách đặc biệt, con người mới có thể khám phá ra. Thử thách đặc biệt ấy có thể là những ước mơ, những dự định lớn lao, lúc này nhận thức và tin tưởng vào khả năng đóng vai trò quyết định đến sự thành bại. Nếu có niềm tin con người sẽ có sức mạnh vượt qua rào cản, sẽ khó bị đánh gục bởi những rào cản. Nó giúp ta gạt bỏ đinh kiến, những phủ định của những người xung quanh để dẫn thân vào con đường đã chọn.  + Những giá trị lớn trong cuộc đời chỉ được tạo ra bởi những con người có nhận thức đúng đắn về bản thân và khả năng về chính mình. Dẫn chứng: Phát minh khoa học, thành tựu vĩ đại (Bác Hồ hai bàn tay trắng tìm đường cứu nước, Nguyễn Thế Hoàn vượt qua hoàn cảnh khó khăn đạt huy chương vàng Olympic Toán quốc tế 2014, …). Nếu mặc cảm về mình thì họ có đạt được không  - Phê phán: Trong cuộc sống chúng ta bắt gặp người như chú đại bàng trong câu chuyện, vì không nhận thức bản thân, không dũng cảm tin vào khả năng của mình mà sống cuộc sống tầm thường, vô nghĩa. Bị những đinh kiến kéo lại, không dám bước trên con đường ước mơ. Dám ước mơ và dũng cảm bước trên con đường chinh phục ước mơ, con người mới có thể làm được những điều vĩ đại. | **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,75** |
| **3. Bình luận, liên hệ** | **3,0 điểm** |
| - Nhắc nhở vai trò niềm tin trong cuộc sống. Nó lay chuyển những ai đang ngủ quên trong sự bằng lòng với cuộc sống tầm thường của hiện tại, bị những định kiến xã hội làm cho mềm yếu. Hãy biết sống có ước mơ, khẳng định giá trị bản thân qua những hành động cụ thể. Đó là con đường dẫn con người đến thành công, hạnh phúc.  - Tin vào chính mình, điều đó không có nghĩa con người trở nên tự cao, bảo thủ, mù quáng. Niềm tin cần gắn liền với nhận thức đúng đắn, ước mơ cao đẹp. Cuộc sống của chúng ta sẽ trôi đi vô nghĩa nếu chúng ta chịu bằng lòng với những gì đang có, nếu chúng ta ngừng ước mơ và cố gắng. Ta sẽ không biết khả năng kỳ diệu của ta nếu dễ dàng từ bỏ ước mơ khi nghe phán xét của những người xung quanh.  - Liên hệ bản thân: Câu chuyện có tác động như thế nào đối với cuộc sống hiện tại, tự xem bản thân mình đã nhận thức được bản thân và tin vào chính mình chưa…Khẳng đinh lại: Tự tin vào những đều mình mơ ước hay chịu sống một cuộc đời bình lặng đều phụ thuộc vào mỗi người, do mỗi người. Sống hết hình với những điều ao ước là con người sống một đời ý nghĩa, cao đẹp. | **1,0**  **1,0**  **1,0** |
| **Câu 2** *(12,0 điểm)* | **Câu 2:**  **\* Yêu cầu về kĩ năng**:  - Bài làm có bố cục hoàn chỉnh.  - HS viết dạng bài nghị luận chứng minh, kết hợp được với giải thích nhận định. Bài viết thể hiện HS có kiến thức về bài thơ “Quê hương”, về tác giả Tế Hanh về những biện pháp nghệ thuật được thể hiện ở hình ảnh thơ chân thực, tinh tế, sự kết hợp giữa 3 phương thức biểu đạt song phương thức chính vẫn là biểu cảm và phải làm ***nổi bật tình yêu quê hương dạt dào của nhà thơ.***  - Diễn đạt mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chính xác. Dùng từ, đặt câu chuẩn xác.  **\* Yêu cầu về nội dung** |  |
|  | **1. Giải thích nội dung nhận định và khẳng đinh nhận định hoàn toàn đúng** | **3,0 điểm** |
|  | *“Quê hương” của Tế Hanh là bài thơ trữ tình có sử dụng yếu tố miêu tả và tự sự rất hợp lý, nhưng miêu tả và tự sự ở đây chỉ giúp cho yếu tố trữ tình càng thêm nổi bật. Nhờ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ba yếu tố này nên hình ảnh thơ càng chân thực, tinh tế, thể hiện tấm lòng yêu quê hương dạt dào của nhà thơ.*  - Miêu tả (mô tả đặc điểm tính chất của sự vật, hiện tượng), tự sự (kể về người, việc,…) là yếu tố làm cơ sở bộc lộ cảm xúc, giúp cho yếu tố trữ tình có căn cứ và càng thêm nổi bật.  - Trong bài thơ:  + Tự sự: Thể hiện ở việc kể về nghề nghiệp của người dân quê hương, vị trí, công việc hằng ngày ra khơi đánh cá, trở về, về hoàn cảnh của tác giả khi xa quê.  + Miêu tả: Quang cảnh thiên nhiên khi ra khơi đánh cá, nổi bật là hình ảnh người dân chài lưới với con thuyền làm chủ công việc, làm chủ vũ trụ, cảnh tấp nập khi đoàn thuyền trở về đầy cá, người dân chài lưới sau những ngày vất vả với bao thành quả lao động. Và chiếc thuyền sau mỗi lần về bến. Trong trí nhớ của tác giả về màu nước xanh, cánh buồm trắng, mùi vị…  Song tất cả sự tự sự và miêu tả trên đều làm cho hình ảnh thơ thêm chân thực, tinh tế, phục vụ xuyên suốt cho một mạch cảm xúc trữ tình: Tình yêu quê hương dạt dào của nhà thơ.  - Điều này hoàn toàn đúng. | **0, 5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
|  | **2. Chứng minh tính đúng đắn của ý kiến** | **7,0 điểm** |
|  | **a. Kể, tả khi giới thiệu quê hương với niềm tự hào, sự am hiểu, gần gũi**  + Lời kể giản dị, chân thực nhưng tinh tế, lấy những nét riêng, đặc trưng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian. + Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương.  **b. Kể, tả về cảnh lao động (ra khơi đánh cá, trở về) của người dân chài lưới cùng với những công cụ gắn bó thân thiết của họ (con thuyền, cánh buồm gắn với con người lao động) để bộc lộ cảm xúc tự hào, tự tin, yêu mến, trân trọng thành quả lao động. Qua đó thể hiện sự tinh tế trong cách miêu tả, chân thực trong cảm xúc và sự am hiểu, gắn bó với con người, cuộc sống lao động và quê hương- những biểu hiện của tình yêu quê hương tha thiết**  + Chỉ vài nét chấm phá tinh tế về cảnh “dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá” trong một “sớm mai hồng”, câu thơ đã mở ra bức tranh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống. Thể hiện cái nhìn lạc quan tin tưởng về một chuyến ra khơi bình yên, mưa thuận gió hòa, niềm mong mỏi của nhà thơ về sự che chở của thiên nhiên đối với người dân.  + Đặc tả về chiếc thuyền khi ra khơi bằng biên pháp so sánh, các động từ mạnh “hăng”, “phăng”, “vượt”; cánh buồn được so sánh với mảnh hồn làng vừa tinh tế, vừa giàu sức gợi (cả tâm hồn của làng quê gửi gắm với cánh buồn ra khơi) “rướn” tấm thân đón gió, nắng biển khơi như mang cả làng quê ra khơi đánh cá. Con thuyền được làm vật trung tâm truyền cảm hứng cho nhà thơ đặc tả. Nó chở chính người lao động ra khơi, rồi trở về, chở cả niềm tin, sự sống, thành quả lao động của làng quê.  + Kể và đặc biệt là tả về cảnh đoàn thuyền trở về để bộc lộ sự trân trọng thành quả, niềm tin vào sức mạnh của lao động, sự chinh phục thiên nhiên của con người để xây dựng quê hương đất nước. Các tính từ: ”Ồn ào”, ”tấp nập” -> toát lên không khí đông vui, hối hả đầy sôi động của cánh buồm đón ghe cá trở về. Người đọc như thực sự được sống trong không khí ấy, được nghe lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên, biển lặng để người dân chài trở về an toàn và cá đầy ghe, được nhìn thấy “những con cá tươi ngon thân bạc trắng”. Tế Hanh không miêu tả công việc đánh bắt cá như thế nào nhưng ta có thể tưởng tượng được đó là những giờ phút lao động không mệt mỏi để đạt được thành quả như mong đợi.  Đặc tả về người dân chài- nhân vật trung tâm làm nên thành quả lao động với những nét chấm phá tinh tế, tiêu biểu thể hiện tình cảm chân thành và sự am hiểu về vẻ bề ngoài người dân lao động miền biển: làn da ngăm rám nắng. Thân hình nồng thở vị xa xăm là cách nói gợi cảm thể hiện sự liên tưởng từ hình khối sang cảm giác được ngửi thấy, nếm thử. Hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường. Ông không những chỉ tả chân thực về họ mà còn thổi cho họ một sức mạnh phi thường với niềm tin tưởng, sự cảm phục về sự cường tráng và sức mạnh chinh phục thiên nhiên, ngang tầm vũ trụ.  Chiếc thuyền- người bạn đồng hành được nhân hóa như những con người lao động biết mệt mỏi, nghỉ ngơi để nếm trải những hạnh phúc khi hoàn thành nhiệm vụ lao động.  **c. Phác kể về hoàn cảnh của bản thân xa quê để thể hiện trực tiếp trong nỗi nhớ khôn nguôi về quê hương của người con khi xa cách**  + Nỗi nhớ chân thành, tha thiết nên lời thơ kể giản dị; cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp “Nay xa cách…Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” + Tả về hương vị lao động làng chài chính là ông đã nhớ đến cháy lòng hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương. Dường như nỗi nhớ quê của ông không những bắt nguồn từ những gì ông nhìn thấy “nước xanh”, “cánh buồn vôi”, những gì ông mô tả, ông kể mà còn là những vị mùi thấm vào hơi thở, thớ thịt của người xa quê, còn là mùi vị xa xăm hắt về của biển cả. Nhà thơ đã cảm nhận được chất thơ trong cuộc sống lao động hàng ngày của người dân nên hình ảnh thơ tươi sáng, khỏe khoắn, mang hơi thở nồng ấm của lao động, của sự sống. | **0,75**  **0,75**  **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **1,0** |
|  | **3. Đánh giá về vai trò của 3 phương thức biểu đạt trong bài thơ và khẳng định tính chủ yếu, bao trùm của cảm xúc. Nâng cao, bình luận về tình yêu quê hương của Tế Hanh** | **2,0 điểm** |
|  | - Tế Hanh đã kể, tả không phải để chỉ kể tả, không phải để rườm rà câu chữ mà trong kể, tả đã có nỗi lòng, cảm xúc. Vì vậy ông đã sáng tạo được nhiều hình ảnh thơ chân thực nhưng cũng rất đẹp, bay bổng lãng mạn**.** Nhà thơ đã thổi linh hồn vào cách miêu tả, cách kể sự việc, sự vật gần gũi, giản dị khiến cho các sự vật mang một vẻ đẹp, một tầm vóc bất ngờ. Từ đó, tình yêu quê hương của Tế Hanh càng trở nên tha thiết, sâu nặng hơn.  - Tình yêu quê hương của ông không chỉ là những cảm xúc xáo rỗng mà còn là những việc, người cảnh, những hình ảnh gắn bó máu thịt, sự am hiểu về cuộc sống, con người lao động miền biển. Còn bắt nguồn từ những quan sát, trải nghiệm và cả trong hoàn cảnh đặc biệt xa quê.  - Tình yêu quê hương ấy còn được biến thành những hành động cụ thể của một người con làng chài: Ông là một trong nhà thơ trong phong trào thơ Mới với những sáng tác mang nặng nỗi buồn và tình yêu quê hương thắm thiết. Sau 1945, những sáng tác của ông vẫn thể hiện sự nhớ thương quê hương miền nam da diết và khát khao, tin tưởng đất nước thống nhất “Tôi sẽ về nơi tôi hằng mong ước….”. Ông đã được tặng giải thưởng HCM về VHNT năm 1996. Chúng ta trân trọng, tự hào về những người con như thế.  - HS liên hệ | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |

**Hết**